

## TRONG SỐ NÀY

1. Tái cơ cấu ngành tạo nội lực phát triển nền nông nghiệp mới
2. Hợp tác công tư-giải pháp tăng cường đầu tư cho nông nghiệp
3. Hợp tác và hội nhập quốc tế
4. Văn bản luật phát triển nông nghiệp, nông thôn ban hành Quý II/2013

## TÁI CƠ CẤU NGÀNH TẠO NỘI LỰC PHÁT TRIỂN NỀN NÔNG NGHIỆP MỚI



**N**gày 10/6/2013, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 899/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững (Đề án 899).

Theo đó, đã chính thức công bố những mục tiêu, quan điểm, nội dung và giải pháp cụ thể cho định hướng cải cách trong phát triển ngành nông nghiệp nước ta trong giai đoạn tới hướng đến mục tiêu gia tăng giá trị và phát triển bền vững trên tất cả lĩnh vực.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. (Toàn văn QĐ 899/QĐ-TTg trên trang tin [www.isgmard.org.vn](http://www.isgmard.org.vn)).

Tái cơ cấu toàn ngành với mục tiêu gắn phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững. Thực hiện tái cơ cấu, ngành nông nghiệp tiên hành bước chuyển mạnh, vững chắc từ phát triển theo chiều rộng lấy số lượng làm mục tiêu, nay chuyển sang nâng cao chất lượng, hiệu quả, thể hiện bằng giá trị lợi nhuận đồng thời chú trọng đáp ứng

các yêu cầu về xã hội.

Với quan điểm tái cơ cấu ngành phải phù hợp với tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế quốc dân, vừa theo cơ chế thị trường vừa phải đảm bảo các mục tiêu cơ bản về phúc lợi cho nông dân và người tiêu dùng. Nhà nước giữ vai trò hỗ trợ, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động của các thành phần kinh tế,

xã hội từ trung ương đến địa phương, đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP) và cơ chế đồng quản lý, phát huy vai trò của các tổ chức cộng đồng. Cần quán triệt quan điểm, tái cơ cấu là quá trình phức tạp, khó khăn và lâu dài cần được thường xuyên đánh giá, tổng kết để điều chỉnh phù hợp với thực tế nhằm đạt hiệu quả cao.

(Xem tiếp tr 2)

Tại Hội nghị bàn về Đề án Tái cơ cấu nền nông nghiệp Việt Nam, ngày 06/06/2013 tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Cao Đức Phát khẳng định “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp không phải lên kế hoạch sản xuất bao nhiêu tấn lúa, tấn cá... mà là tạo ra hệ thống, khuôn khổ có thể phản ứng năng động trước những biến động, thách thức của thị trường. Nền nông nghiệp cần xây dựng những guồng máy để làm ra các sản phẩm cụ thể, tái cơ cấu nông nghiệp chính là điều chỉnh các guồng máy để làm ra sản phẩm đạt mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường. Quan trọng không phải

số lượng sản phẩm. Tất cả các ngành từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản... đều phải cơ cấu lại. Đất lúa không nhất thiết chỉ để trồng lúa, tùy theo nhu cầu thị trường có thể điều chỉnh sang trồng các loại cây khác...”

Ngày 18/06/2013, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành quyết định 1384/QĐ-BNN-KH về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án 899 nhằm triển khai Đề án hiệu quả với sự phân công nhiệm vụ cụ thể, thời gian hoàn thành và cơ chế báo cáo, giám sát. (Toàn văn Quyết định 1384/QĐ-BNN-KH đăng tải trên trang

tin [www.isgmard.org.vn](http://www.isgmard.org.vn))

Ngày 20/6/2013, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT có chỉ thị số 2039/CT-BNN-KH về việc triển khai đề án tái cơ cấu ngành vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bộ trưởng yêu cầu lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, các Sở Nông nghiệp và PTNT cần tuyên truyền phổ biến thông tin, nội dung đề án đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành, đồng thời cần xây dựng kế hoạch triển khai của đơn vị phù hợp với đề án và báo cáo về Bộ. (Toàn văn chỉ thị 2039/CT-BNN-KH đăng tải trên trang tin [www.isgmard.org.vn](http://www.isgmard.org.vn))

## TẬP TRUNG VÀO 5 GIẢI PHÁP LỚN



**Đ**ể thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, Bộ Nông nghiệp và PTNT đưa ra 5 nhóm giải pháp lớn:

1. Nâng cao chất lượng quy hoạch gắn với giám sát nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước;
2. Khuyến khích và thu hút đầu tư tư nhân;
3. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đầu tư công;
4. Cải cách thể chế trong đó chú trọng tiếp tục sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước và nâng cao năng lực cho kinh tế hợp tác;

phát triển đối tác/hợp tác công tư và đổi mới hệ thống nghiên cứu, dịch vụ công

5. Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện hệ thống chính sách trong nông nghiệp liên quan đất đai, thương mại... tạo động lực cho sản xuất nông nghiệp.

## CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN ĐẦU TƯ CÔNG

- Về thủy sản: Gồm cơ sở hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng nuôi an toàn; giống thủy sản; hệ thống cảnh báo, giám sát môi trường, quản lý dịch bệnh và thú y thủy sản; cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão; bảo quản, chế biến, an toàn thực phẩm...

- Về nông nghiệp: Các chương trình, dự án giống cây - con năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh và biến đổi khí hậu; dự án giám sát, phòng ngừa và kiểm soát sâu bệnh, dịch bệnh; đầu tư bảo quản, chế biến, giám sát thất sau thu hoạch và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Về lâm nghiệp: Gồm các giống cây lâm nghiệp, khuyến khích trồng rừng kinh tế; cải thiện năng lực phòng cháy chữa cháy rừng; các mô hình quản lý lâm nghiệp cộng đồng và phát triển dịch vụ môi trường rừng.

- Về thủy lợi: Gồm công trình thủy lợi theo hướng đa chức năng và công trình phục vụ nuôi trồng thủy sản tập trung; công trình thủy lợi đầu mối; hệ thống đê điều, dự án an toàn hồ chứa; các hồ chứa ở khu vực hạn hán; dự án thủy lợi nhỏ kết hợp với thủy điện ở khu vực miền núi; dự án tiết kiệm nước...



- Về khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực và thị trường: Gồm các viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nhân lực, hình thành các cụm nghiên cứu - đào tạo - sản xuất công nghệ cao; cơ sở hạ tầng và nhân lực cho hệ thống thông tin và dự báo thị trường; tiếp thị, quảng bá, phát triển thị trường và chuyển giao công nghệ.

# ĐIỂM XUẤT PHÁT CỦA TÁI CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP



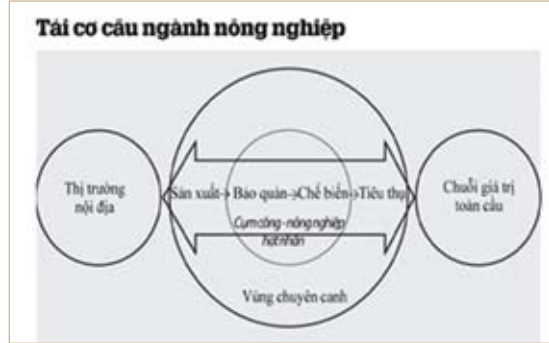
Nguyễn Phó Thủ tướng Nguyễn Công Tạn (ảnh): “những bế tắc trong nông nghiệp cần phải thay đổi, trước hết ngay chính từ tư duy. An ninh lương thực giống như lá bùa, khiến người ta không dám thay đổi”.

Làm gì để có nền nông nghiệp 100 tỷ đô la: Theo ông, trước hết, phải xem thu nhập của nông dân là sự bền vững quan trọng và nhân văn nhất. Còn KHCN và hoàn thiện chuỗi giá trị từ SX tới chế biến phải được coi là sản nghiệp của ngành nông nghiệp.

Hiện nay, GDP nông nghiệp chúng ta đang xoay quanh con số 20 tỷ USD, mục tiêu phải là 100 tỷ USD. Muốn có được con số đó, phải dựa vào khoa học công nghệ, trong đó chế biến để hoàn thành chuỗi giá trị cho sản xuất nông nghiệp là mấu chốt.



Ông Steven Jaffee, điều phối viên Phát triển nông thôn của Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam: “Nông dân Việt Nam cần phải bán ra các sản phẩm có giá trị cao hơn”.



Khâu sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sẽ nằm gọn trong các khu liên hiệp nông nghiệp là các cụm công-nông nghiệp hạt nhân. Bao quanh các cụm công-nông nghiệp này là các vùng chuyên canh được kết nối chặt chẽ. Vùng chuyên canh được giới hạn, thu hẹp lại với diện tích, sản lượng được quản lý ở mức hợp lý, cân đối cung-cầu. Phát triển được các cụm công-nông nghiệp này thì bài toán tiêu thụ nguyên liệu con cá tra, lúa gạo sẽ được giải.

Đề án tái cơ cấu ngành được Chính phủ phê duyệt sẽ là chìa khóa giải quyết mọi khó khăn của ngành nông nghiệp. Chính phủ đã ủng hộ, vấn đề bây giờ là cần tổ chức sản xuất ngành theo hướng tháo gỡ vướng mắc trong chuỗi giá trị từ vật tư đầu vào, sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản đến thương mại và tiêu dùng. Chính sách phải được đổi mới nhằm khuyến khích, thu hút DN trong và ngoài nước đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và cần có sự liên kết của các bộ, ngành liên quan cùng Bộ NN&PTNT để triển khai. (Ts. Đặng Kim Sơn)



Ts. Nguyễn Lan Hương, Điều phối viên chương trình Tam nông FAO: Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp mà Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng, cùng với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, chính là bước “đột phá về tư duy” và “chỉ ra cách thức tạo ra động lực tăng trưởng của ngành”. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp bao gồm cả những thay đổi cơ bản trong trọng tâm, mô hình sản xuất, đầu tư, chức năng quản lý nhà nước và sự can thiệp của Chính phủ.



TS Đặng Kim Sơn (ảnh), Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn (IPSARD): “Cách duy nhất cứu nông nghiệp là tái cơ cấu”.

Kết nối chuỗi giá trị toàn cầu là giải pháp phát triển nông nghiệp chính trong đề án tái cơ cấu ngành. Sản phẩm sẽ được kết nối từ khâu sản xuất đến bảo quản, chế biến đến khâu tiêu thụ và cuối cùng là kết nối với chuỗi cung ứng giá trị toàn cầu, nếu sản phẩm có khả năng cạnh tranh tốt để xuất khẩu. Nếu sản phẩm cạnh tranh ở mức trung bình thì chuyển tiêu thụ thị trường nội địa.



TS. Nguyễn Đỗ Anh Tuấn - Giám đốc Trung tâm Tư vấn, Chính sách nông nghiệp (IPSARD): (i) cải thiện chất lượng, tăng giá trị nông sản; (ii) chuyên nghiệp hóa, mở rộng quy mô sản xuất.

# QUỐC TẾ HỖ TRỢ TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Từ năm 2012, triển khai xây dựng đề án tái cơ cấu ngành, Vụ Kế Hoạch, Vụ Hợp tác Quốc tế, Nhóm công tác ISG về “Tái cấu trúc ngành” từ các tổ chức FAO, WB, IFAD, JICA, Hà Lan, USDA, DANIDA, CIDA Canada, Oxfam Israel, các tổ chức Liên hiệp quốc, NGOs... đã có nhiều hoạt động tham vấn để hoàn thiện đề án được Chính phủ phê duyệt.

Triển khai tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tổ chức Nông lương Liên Hiệp quốc (FAO) đã hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và PTNT khoản hỗ trợ kỹ thuật (CTPF) gồm: (i) Phân tích chiến lược phát triển ngành hàng theo hướng gia tăng giá trị; (ii) Xây dựng kế hoạch hành động cho 3 tiểu ngành là trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản. Đặc biệt các hội nghị tham vấn, đào tạo, tập huấn được tổ chức nhằm nâng cao nhận thức và năng lực cho cán bộ chủ chốt của Bộ trong quá trình triển khai tái cơ cấu ngành.



Hội nghị tham vấn quốc tế về đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp

## HỢP TÁC CÔNG TƯ-GIẢI PHÁP THúc ĐẨY TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP



Từ năm 2012, triển khai xây dựng đề án tái cơ cấu ngành, Vụ Kế Hoạch, Vụ Hợp tác Quốc tế, Nhóm công tác ISG về “Tái cấu trúc ngành” từ các tổ chức FAO, WB, IFAD, JICA, Hà Lan, USDA, DANIDA, CIDA Canada, Oxfam Israel, các tổ chức Liên hiệp quốc, NGOs... đã có nhiều hoạt động tham vấn để hoàn thiện đề án được Chính phủ phê duyệt.

Nội dung chính của hội thảo tập trung làm rõ các vấn đề liên quan đến PPPs trong phát triển nông sản hàng hóa, cụ thể: (i) Khái niệm, tính đặc thù

PPP trong ngành nông nghiệp; (ii) kinh nghiệm về điều chỉnh chức năng quản lý Nhà nước; (iii) kinh nghiệm chính sách công thực hiện PPP trong 3 nhóm (hạ tầng thương mại, PPP và chuỗi giá trị nông sản; PPP trong nghiên cứu khoa học và dịch vụ công nông nghiệp; (iv) tiến trình thực hiện PPP ở Việt Nam và kiến nghị sửa đổi cơ chế chính sách hiện hành.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Cao Đức Phát đã giao nhiệm vụ cho Tổ soạn thảo PPP chuẩn bị đề án PPP trong nông nghiệp nhằm thúc đẩy phát

triển các hình thức PPP như giải pháp chiến lược hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và PTNT thành công.

Khai mạc hội thảo, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Hoàng Văn Thắng khẳng định, trong bối cảnh nguồn lực của Chính phủ có hạn thì PPP giúp phát triển nền nông nghiệp hiện đại hóa trên cơ sở huy động nguồn đầu tư và kiến thức toàn xã hội nhằm vượt qua thách thức rủi ro từ thị trường, đặc biệt trong hoàn cảnh biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt. Phát triển các hình thức PPP trong nông nghiệp nhằm đạt được các mục tiêu cơ bản trong phát triển nông nghiệp bền vững (kinh tế-xã hội-môi trường) một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất. Việc học hỏi kinh nghiệm thu hút PPP quốc tế và rút kinh nghiệm từ các mô hình thử nghiệm thời gian qua sẽ rất quan trọng để phát triển mô hình rộng và vững chắc.

Tiền sĩ Marlo Rankin, Chuyên gia PPPs cao cấp FAO nhận xét: ngành nông nghiệp Việt Nam mới chỉ chủ yếu tập trung vào xây dựng hạ tầng sản xuất,

(Xem tiếp tr 5

chưa chú trọng phát triển hạ tầng thị trường. Đây là sự “lệch pha” trong đầu tư công, vì phát triển thị trường ngành hàng nông sản cần đi trước, rồi mới lên kế hoạch sản xuất cho phù hợp để tránh cảnh được mùa rớt giá. Không chỉ cần cơ sở hạ tầng giao thông và thủy lợi, tăng trưởng nông nghiệp và cạnh tranh của các chuỗi nông sản cũng đòi hỏi cơ sở hạ tầng thị trường phát triển tốt để giúp xây dựng kênh tiếp thị hiệu quả.

Tất cả các PPP đều có mục tiêu tăng thu nhập của nông dân/giảm nghèo ở nông thôn và cải thiện tiếp cận thị trường; đồng thời giảm đầu vào hóa chất và bảo tồn tài nguyên đất. Tại nhiều nước khác như Ấn Độ và Trung



Quốc, đầu tư của khu vực tư nhân đã lên đến 19% và 16% tổng chi tiêu nghiên cứu nông nghiệp của nước họ.

Cơ sở hạ tầng thị trường bao gồm các điểm thu gom các sản phẩm nông nghiệp, hệ thống chợ đầu mối bán buôn, các sàn giao dịch nông sản, trung tâm thương mại nông nghiệp, hệ thống kho và cơ sở vật chất cho sơ chế lưu kho. Phát triển cơ sở hạ tầng thị trường là một vấn đề phức tạp nhưng có lợi ích đa dạng cho cả nhà nước, doanh nghiệp và nông dân, vậy cần kỹ năng và kiến thức bổ sung của các tác nhân công và tư.

Bà Nguyễn Thị Hồng, vụ trưởng Vụ kế hoạch Bộ Nông nghiệp và PTNT cho biết, Chương trình PPP trong nông nghiệp triển khai thời gian qua đã cho thấy, với cùng một lượng vốn đầu tư của nhà nước, có thể đầu tư được nhiều công trình hơn, hiệu quả đầu tư tăng hơn do khai thác được vốn, kinh nghiệm, uy tín và thị trường của tư nhân. Tuy nhiên, thách thức lớn cho PPP trong nông nghiệp hiện nay



là, hầu như chưa có dự án nào để ra được cơ chế phân chia khoản lợi sau đầu tư khai thác giữa nhà nước và tư nhân, hoặc cơ chế thu hồi vốn đầu tư cho nhà nước.

Theo bà Hồng, kế hoạch tái cơ cấu của Bộ Nông nghiệp và PTNT nhấn mạnh sự cần thiết phải nâng cấp toàn diện cơ sở hạ tầng thị trường nông nghiệp. Đầu tư vào hạ tầng thị trường không chỉ là những thay đổi về vật chất, xây dựng các công trình, mà quan trọng hơn là giới thiệu cách tiếp thị sáng tạo và thực hành tài chính cho sự phát triển, quản lý và hoạt động tương xứng (bao gồm cả bảo trì) của cơ sở hạ tầng thị trường.

Theo Quyết định số 899/QĐ-TTg, vai trò của Nhà nước trong thúc đẩy đầu tư tư nhân được nêu rõ: Nhà nước sẽ có chính sách hỗ trợ cho các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chuyển dần việc cung cấp một số dịch vụ công sang cho tư nhân và các tổ chức xã hội thực hiện; tăng tỷ lệ vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước trong tổng vốn đầu tư vào nông nghiệp; phát triển các hình thức đầu tư có sự tham gia giữa Nhà nước và tư nhân... và 9 lĩnh vực mà Nhà nước chịu trách nhiệm gồm: Quy hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đàm phán và ký kết các hiệp định thương mại và hợp tác quốc tế, xây dựng các tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ công; hỗ trợ cơ sở hạ tầng cơ bản; quản lý đập và công trình thủy lợi đầu mối và kênh chính; nghiên cứu khoa học nông nghiệp; quản lý thị trường đảm bảo cạnh tranh công bằng; cung cấp các dịch vụ kiểm dịch, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; áp dụng các quy định, tiêu chuẩn quản lý quốc gia dựa trên căn cứ khoa học; đảm bảo cung cấp với giá cả ổn định các loại lương thực, thực phẩm thiết yếu để tạo điều kiện

thuận lợi cho đầu tư tư nhân.

Hình thức đầu tư PPP đã thực hiện thành công ở nhiều nước song vẫn còn mới ở Việt Nam, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Quyết định số 71/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công – tư quy định áp dụng thí điểm đối với một lĩnh vực. Bà Jenny Chao, Công ty Hogan Lovells – Tư vấn PPP cho Chính phủ Việt Nam cho hay, các tổ chức quốc tế đang tư vấn hỗ trợ Việt Nam soạn thảo sửa đổi Quyết định 71/2010. Nhiều quy định mới đang được đưa vào, như vốn hỗ trợ của nhà nước giới hạn ở 49% tổng vốn đầu tư của mỗi dự án PPP; nhà đầu tư PPP thu được lợi nhuận từ hoạt động đầu tư của mình; việc hoàn vốn đầu tư chủ yếu lấy từ doanh thu của bên sử dụng dịch vụ... Do đầu tư PPP trong nông nghiệp còn mới, chính sách chưa có, nên giai đoạn từ nay đến 2015, các PPP vào hạ tầng nông nghiệp, trước mắt theo hình thức: tư nhân đầu tư toàn bộ hoặc một phần công trình, nhà nước góp đất đai, bù lãi vay ngân hàng...

## NHỮNG CHÍNH SÁCH MỚI THỨC ĐẨY TÁI CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP

### Phê duyệt khung nghiên cứu khoa học và công nghệ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2013-2020



04/6/2013) bao gồm:

- Nghiên cứu và phát triển cây trồng chủ lực
- Nghiên cứu và phát triển chăn nuôi, thú y
- Nghiên cứu và phát triển lâm nghiệp
- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm thủy sản chủ lực
- Nghiên cứu và phát triển cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch.
- Nghiên cứu và phát triển Khoa học công nghệ lĩnh vực thủy lợi

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt chương trình khung nghiên cứu khoa học và công nghệ nông nghiệp 2013-2020 (quyết định 1259/QĐ-BNN-KHCN ngày

- Nghiên cứu cơ chế-chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn.

### Phê duyệt Chương trình khuyến nông Trung ương trọng điểm giai đoạn 2013-2020

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ký quyết định số 1258/QĐ-BNN-KHCN ngày 04/6/2013 phê duyệt chương trình khuyến nông trọng điểm giai đoạn 2013-2020. Đây là định hướng quan trọng cho các hoạt động của hệ thống khuyến nông trong cả nước để triển khai nhiệm vụ giai đoạn tới.

- Ngành trồng trọt: phát triển theo hướng hiện đại, bền vững, hiệu quả và tăng khả năng cạnh tranh.
- Chuyển giao tiên bộ kỹ thuật mới, quy trình quản lý tiên tiến, vệ sinh thú y và phòng chống dịch bệnh, phát triển ngành chăn nuôi bền vững.
- Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật trong nuôi trồng, khai thác, bảo quản... nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập và giảm thiểu tác động môi trường, bảo vệ nguồn lợi thủy sản
- Phát triển và quản lý rừng bền vững, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.



*Phát triển chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh, giảm ô nhiễm môi trường trong nông hộ và trang trại*

- Cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, muối và các ngành nghề nông thôn.

# HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

## HỢP TÁC VIỆT NAM - NHẬT BẢN: MÁY NÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ BIẾN NÔNG, THỦY SẢN ĐƯỢC ƯU TIÊN



**N**gày 01/07/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định 1043/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng tới đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

Chiến lược này đã đề ra định hướng phát triển vượt bậc 06 ngành công nghiệp ưu tiên, bao gồm: Điện tử; máy nông nghiệp; chế biến nông, thủy sản; đóng tàu; môi trường và tiết kiệm năng lượng; sản xuất ô tô và phụ tùng ô tô trở thành những ngành công nghiệp chủ lực của nền kinh tế, có

giá trị gia tăng cao và năng lực cạnh tranh quốc tế. Những ngành công nghiệp ưu tiên này sẽ giữ vai trò dẫn dắt trong việc thu hút đầu tư của doanh nghiệp trong và ngoài nước, trước hết là doanh nghiệp Nhật Bản, tạo lan tỏa công nghệ và lan tỏa kỹ năng đối với ngành công nghiệp nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung. Theo đó, mục tiêu đến năm 2020, các ngành ưu tiên sẽ đi đầu trong áp dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, gắn với đảm bảo tính hợp lý về điều kiện kinh tế của Việt Nam; giá trị sản xuất của các ngành ưu tiên tăng tối thiểu 20% hàng năm và đóng góp tối thiểu 35% vào tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp; đứng trong số 10 ngành có tốc độ tăng năng suất lao động cao nhất. Để đạt được mục tiêu trên, cần tăng cường năng lực sản xuất của 06 ngành ưu tiên; tạo dựng và mở rộng thị trường cho sản phẩm; tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ cho 06 ngành này, gắn với chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực chất lượng cao; đẩy nhanh việc đưa vào vận hành những dự án lớn thuộc thượng nguồn (hóa dầu, sản xuất thép, điện lực, gas, năng lượng...). Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2013 CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**T**heo ước tính của Tổng cục Thống kê, 6 tháng đầu năm 2013 toàn ngành vẫn duy trì được tăng trưởng: tốc độ tăng GDP nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt khoảng 2,14%; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (theo giá cố định năm 2010) tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 2,2%, giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng 5,68%, và giá trị sản xuất thủy sản tăng 2,53%.

Các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm của ngành: Tập trung nguồn lực thực hiện các giải pháp thúc đẩy sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp...) theo hướng chất lượng, hiệu quả; Tháo gỡ khó khăn, tiêu thụ kịp thời, hiệu quả nông sản hàng hoá, bảo đảm lợi nhuận cho nông dân; Tăng cường công tác thủy lợi, đê điều và phòng chống lụt bão; Triển khai mạnh các chương trình phát triển nông thôn, xoá đói giảm nghèo mà trọng tâm là Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; Tăng cường công tác quản lý chất lượng nông sản, vật tư nông



nghiệp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Nâng cao vai trò, hiệu quả quản lý và sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; Tăng cường hoạt động nghiên cứu, chuyển giao KHCN và đào tạo; Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế; Nâng cao năng lực, thể chế quản lý ngành, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng...

## VĂN BẢN LUẬT LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BAN HÀNH THÁNG 3/2013

Ngày ban hành	Nội dung
<b>Thủ tướng Chính phủ</b>	
07/01/2013	Quyết định 1043/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020, tầm nhìn 2030.
06/27/2013	Quyết định 1017/QĐ-TTg về việc phê duyệt và ký “Bản ghi nhớ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa In đô nê xi a về Hợp tác hàng hóa nông sản”.
06/27/2013	Nghị quyết 81/NQ-CP về việc quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
06/26/2013	Công văn 936/TTg-KTN về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.
06/24/2013	Công văn 912/TTg-KTN về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
06/24/2013	Công văn 907/TTg-KTN về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
06/21/2013	Quyết định 980/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030.
06/10/2013	Quyết định 899/QĐ-TTg phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững
<b>Chính phủ</b>	
06/25/2013	Nghị định 61/2013/NĐ-CP về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước.
04/23/2013	Nghị định 38/2013/NĐ-CP quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ
<b>Văn phòng Chính phủ</b>	
07/01/2013	Thông báo 224/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải Trưởng Ban chỉ đạo Nhà nước về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020.
06/25/2013	Công văn 5102/VPCP-QHQT về cơ chế quản trị Sáng kiến Thống nhất hành động hợp tác với các tổ chức Liên hợp quốc.
06/25/2013	Công văn 5150/VPCP-QHQT về việc điều chỉnh Hiệp định viện trợ của IFAD cho dự án “Thí điểm giảm nghèo tại huyện Ia Pa”.
06/20/2013	Công văn 5005/VPCP-KGVX về việc báo cáo tổng kết mô hình thí điểm đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hình thức cấp thẻ học nghề nông nghiệp.
03/26/2013	Công văn 2336/VPCP-QHQT về việc phê duyệt kết quả đàm phán Hiệp định vay cho “Chương trình phát triển ngành nước Việt Nam” (Khoản vay 2).
03/07/2013	Công văn 1812/VPCP-KGVX về trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
<b>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	
06/26/2013	Quyết định 932/QĐ-BNN-KHCN về phê duyệt đề cương thực hiện năm 2013 nhiệm vụ “Xây dựng mô hình thu gom, xử lý phế phụ phẩm trồng trọt nhằm giảm phát thải khí nhà kính nông thôn ở vùng đồng bằng sông Hồng”.
06/26/2013	Quyết định 933/QĐ-BNN-KHCN về phê duyệt đề cương thực hiện năm 2013 nhiệm vụ “Xây dựng mô hình nuôi trồng thủy sản ven biển ứng phó biến đổi khí hậu”.
06/26/2013	Quyết định 934/QĐ-BNN-KHCN về phê duyệt đề cương thực hiện năm 2013 nhiệm vụ “Đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến sinh kế của cộng đồng cư dân vùng duyên hải ven biển Bắc Bộ, đề xuất giải pháp thích ứng”.
06/26/2013	Quyết định 935/QĐ-BNN-KHCN về phê duyệt đề cương thực hiện năm 2013 nhiệm vụ “Xây dựng mô hình canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính bằng kỹ thuật tưới tiết kiệm nước”.
06/26/2013	Quyết định 936/QĐ-BNN-KHCN về phê duyệt đề cương thực hiện năm 2013 nhiệm vụ “Tích hợp các vấn đề về biến đổi khí hậu vào rà soát tổng quan quy hoạch thủy lợi vùng trung du và miền núi phía bắc”.
06/26/2013	Quyết định 937/QĐ-BNN-KHCN về phê duyệt đề cương thực hiện năm 2013 nhiệm vụ “Xây dựng các giải pháp kỹ thuật tổng hợp để quản lý và phát triển bền vững rừng ngập mặn phòng hộ ven biển nhằm ứng phó với BĐKH”.
06/20/2013	Chỉ thị số 2039/CT-BNN-KH ngày 20/6/2013 về Triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững
06/17/2013	Công văn số 1997/BNN-QLCL về việc triển khai công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản
06/14/2013	Thông tư 32/2013/TT-BNNPTNT về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Kiểm dịch và Bảo vệ thực vật.
06/04/2013	Quyết định 1259/QĐ-BNN-KHCN phê duyệt Chương trình khung nghiên cứu khoa học và công nghệ ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2013-2020
06/04/2013	Quyết định số 1258/QĐ-BNN-KHCN Phê duyệt Chương trình khuyến nông Trung ương trọng điểm giai đoạn 2013-2020
<b>Bộ Kế hoạch và đầu tư</b>	
03/27/2013	Thông tư 02/2013/TT-BKHĐT về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.
<b>Ủy ban Dân tộc</b>	
06/24/2013	Thông tư 02/2013/TT-UBDT về việc hướng dẫn thực hiện một số điều Quyết định 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015.
<b>Bộ Tài Chính</b>	
06/19/2013	Thông tư 81/2013/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 201/2012/TT-BTC ngày 16/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách thuế đối với hàng nông sản chưa qua chế biến do phía Việt Nam hỗ trợ đầu tư, trồng tại Campuchia nhập khẩu về nước.
03/21/2013	Thông tư 33/2013/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.
02/25/2013	Thông tư 22/2013/TT-BTC quy định về mức phí nhập, xuất và bảo quản thuốc bảo vệ thực vật dự trữ quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Giấy phép xuất bản số: 32/GP-XBBT, ngày 19/07/2010, Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông  
 Hợp tác xuất bản: Công ty Cổ phần Truyền thông Danko  
 Ý kiến đóng góp xin gửi về: Văn phòng ISG, Phòng 102-104 - Nhà B4 Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội  
 Tel: 04 37711 736 ❖ Email: isgmard@mard.gov.vn ❖ Website: www.isgmard.org.vn